

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT MO GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT MO GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUAT MO GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110889381

**3. Ngày thành lập:** 14/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 13TT3, VOV, đường Lương Thê Vinh, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989689618

Fax:

Email: [tunghaanh.it@gmail.com](mailto:tunghaanh.it@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết:<br>Nhóm này gồm:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.<br>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;<br>- Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử | 4791     |
| 2.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;                                                          | 4799     |
| 3.  | Xuất bản phần mềm<br>(Loại trừ Hoạt động Xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                        | 5820     |
| 4.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh<br>- Hoạt động sản xuất phim video<br>- Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình                                                                | 5911     |
| 5.  | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                               | 5912     |
| 6.  | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                                                           | 5913     |
| 7.  | Hoạt động chiếu phim                                                                                                                                                                                                                                                           | 5914     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(Loại trừ Hoạt động Xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5920        |
| 9.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6619        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7020        |
| 11. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Loại trừ: Hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7320        |
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;<br>- Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);<br>- Tư vấn về công nghệ khác;<br>- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...<br>- Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất...<br>(Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán) | 7490        |
| 14. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7990        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230(Chính) |
| 16. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9000        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>- Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | <p>Giáo dục văn hoá nghệ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;</li> <li>- Dạy hội hoạ;</li> <li>- Dạy nhảy;</li> <li>- Dạy kịch;</li> <li>- Dạy mỹ thuật;</li> <li>- Dạy nghệ thuật biểu diễn;</li> <li>- Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8552 |
| 19. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;</li> <li>- Dạy bay;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> | 8559 |
| 20. | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn giáo dục,</li> <li>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,</li> <li>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,</li> <li>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,</li> <li>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8560 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LƯƠNG THỊ<br>TRÚC | Thôn Trung Châu<br>Đông, Xã An<br>Cầu, Huyện<br>Quỳnh Phụ, Tỉnh<br>Thái Bình, Việt<br>Nam                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        | 0341910051<br>87                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HÀ ANH<br>TÙNG    | CH 2202 - CT7H<br>KĐTM Dương<br>Nội, Phường<br>Dương Nội, Quận<br>Hà Đông, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 35.000        | 350.000.000              | 35,000       | 0250890003<br>77                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             | Tổng số                            | 35.000        | 350.000.000              | 35,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                             |                           |        |             |        |              |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | LÊ VĂN HÀ    | Thôn Lê Cao, Xã Nghĩa Trụ, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 033087005605 |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |
| 4 | NGUYỄN HÙNG  | KP Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  | 070094009718 |
|   |              |                                                                             | Cổ phần phổ thông         | 5.000  | 50.000.000  | 5,000  |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Tổng số                   | 5.000  | 50.000.000  | 5,000  |              |
| 5 | LÊ VIẾT HÙNG | Thôn Trường Xuân, Xã Đông Ninh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  | 038084017547 |
|   |              |                                                                             | Cổ phần phổ thông         | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |              |                                                                             | Tổng số                   | 30.000 | 300.000.000 | 30,000 |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: HÀ ANH TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 15/12/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025089000377

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *KĐTM Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: CH 2202- CT7H KĐTM Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà  
Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội